

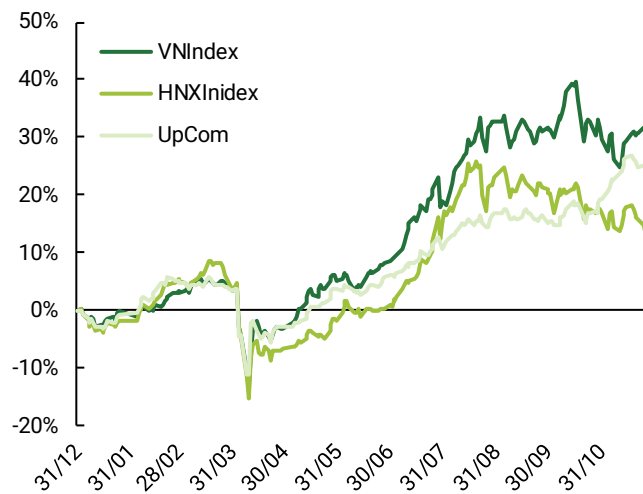
VN-Index **1660.36 (-0.46%)**
957 Tr. cổ phiếu 27100.3 Tỷ VND (55.00%)

HNX-Index **257.3 (-1.50%)**
83 Tr. cổ phiếu 1880.1 Tỷ VND (107.57%)

UPCOM-Index **118.92 (-0.01%)**
37 Tr. cổ phiếu 613.3 Tỷ VND (20.39%)

VN30F1M **1908.10 (-0.15%)**
214,128 HD OI: 38,873 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1660.4, giảm 7.6 điểm (-0.46%). Thanh khoản tăng với độ rộng nghiêng về số mã giảm. Áp lực bán cũng diễn ra ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục luân chuyển ở nhóm trụ cột với vai trò nâng đỡ, thể hiện qua giao dịch tích cực tại VJC, VIC, GEE. Dù vậy, đà tăng không giữ được sắc xanh cho thị trường khi độ rộng vẫn áp đảo bởi số mã giảm. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: KBC (+1.9%), VIC (+1.5%), Du lịch và Giải trí: VJC (+7.0%), VPL (+4.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-5.0%), VPB (-2.8%), TPB (-1.7%) | Dịch vụ tài chính: CTS (-4.9%), SSI (-4.5%), VND (-3.2%) | Thực phẩm và đồ uống: PAN (-3.1%), ANV (-2.8%), DBC (-2.6%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (-3.1%), VSC (-2.7%), HAH (-2.3%) | Tiện ích: GEG (-3.4%), NT2 (-2.3%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VJC, VPL, GEE, HDB - Chiều giảm | VPB, VCB, BID, TCB, CTG
Khối ngoại Bán ròng gần 355 tỷ, tập trung nhiều ở SSI, VIC, VHM, trong khi mua ròng HDB, VNM, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên trong sắc đỏ, với nến giảm phủ định ½ đà tăng của phiên trước, hàm ý lực cung vẫn hiện hữu. Dù rằng nhóm cổ phiếu trụ nỗ lực nâng đỡ chỉ số nhưng độ rộng thị trường tiếp tục suy yếu và bị áp đảo hoàn toàn bởi phe bán. Trong trạng thái đi lên thiếu sự đồng thuận từ mặt bằng chung cổ phiếu, **VN-Index khả năng trở lại rung lắc, củng cố thêm quanh vùng 1650 - 1670 điểm**. Hỗ trợ gần được nâng lên quanh mốc 1630 điểm, một dấu hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến đà phục hồi vi phạm.
- HNX-Index** kết phiên với mẫu hình nến giảm Marubozu và đánh mất hỗ trợ 260. Hiện giao dịch đang tìm về vùng đáy gần quanh ngưỡng 256, có thể nhận được lực đỡ từ đây. Nếu lực cầu vẫn suy yếu, rủi ro điều chỉnh sâu hơn về mốc 250.
- Chiến lược chung:** Sự phân hóa đang diễn ra cao nên NĐT cần tập trung vào danh mục hiện có để cơ cấu phù hợp, tránh bị ảnh hưởng bởi chỉ số chung. Tỷ trọng nên được duy trì ở mức trung bình, ưu tiên quan sát. Đối với chiều mua mới, theo dõi thêm tín hiệu đồng thuận từ thị trường, khi thanh khoản và độ rộng cải thiện sẽ củng cố hơn cho điểm tham gia. Chưa vội hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Các ngành đang kiểm định tốt hỗ trợ nổi bật như: Bất động sản, Dầu khí, Cao su, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Bán CTR (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với				Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với			
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																		
VN-Index	1,660.4 ▼	-0.46%	0.0%	-1.4%	27,100.3 ▲	55.0%	19.5%	-9.5%	956.6 ▲	52.4%	23.5%	0.2%						
HNX-Index	257.3 ▼	-1.5%	-3.8%	-3.7%	1,880.1 ▲	107.6%	19.2%	-27.4%	82.6 ▲	88.8%	13.7%	-29.1%						
UPCOM-Index	118.9 ▼	-0.01%	-0.9%	7.3%	613.3 ▲	20.4%	-30.7%	-22.3%	36.7 ▲	37.2%	-14.9%	-34.7%						
VN30	1,909.6 ▼	-0.4%	0.6%	-1.8%	15,279.2 ▲	50.9%	38.3%	-11.5%	406.7 ▲	63.5%	41.9%	-9.8%						
VNMID	2,247.1 ▼	-1.1%	-3.9%	-4.9%	9,852.7 ▲	77.2%	5.2%	-5.0%	384.7 ▲	77.6%	13.0%	4.9%						
VNSML	1,499.6 ▼	-1.13%	-2.7%	-0.7%	1,352.7 ▲	33.7%	0.7%	0.5%	92.6 ▲	26.2%	7.2%	1.5%						
Theo ngành (VNIndex)																		
Ngân hàng	613.5 ▼	-1.15%	-1.04%	-2.2%	7,169.5 ▲	72.66%	37.2%	29.2%	291.6 ▲	79.2%	38.3%	31.3%						
Bất động sản	679.5 ▬	0.2%	6.7%	1.6%	5,604.9 ▲	41.5%	46.6%	38.7%	151.2 ▲	15.0%	14.2%	7.5%						
Dịch vụ tài chính	310.0 ▼	-1.9%	-2.4%	-6.0%	4,464.8 ▲	117.5%	47.4%	27.3%	167.5 ▲	106.8%	46.4%	31.8%						
Công nghiệp	268.8 ▲	2.4%	-1.6%	-4.9%	1,701.0 ▲	116.2%	62.2%	7.2%	43.9 ▲	123.0%	57.4%	14.4%						
Tài nguyên cơ bản	533.0 ▼	-0.7%	-0.9%	2.8%	947.6 ▲	60.2%	-19.4%	-13.5%	40.1 ▲	58.3%	-19.5%	-15.3%						
Xây dựng - Vật Liệu	188.4 ▼	-1.4%	-2.5%	-0.1%	1,034.2 ▲	34.3%	1.2%	-11.6%	46.9 ▲	43.8%	5.2%	-3.8%						
Thực phẩm	553.9 ▼	-0.8%	-0.7%	3.7%	2,169.0 ▲	14.9%	29.6%	44.6%	77.8 ▲	78.0%	57.9%	85.0%						
Bán Lẻ	1,454.0 ▼	-0.6%	-3.4%	-5.5%	545.5 ▲	16.7%	-28.7%	-27.2%	8.0 ▲	17.4%	-27.9%	-22.2%						
Công nghệ	525.5 ▼	-0.6%	-0.9%	2.3%	683.1 ▲	4.2%	-4.9%	-37.2%	7.9 ▲	5.8%	-12.8%	-36.7%						
Hóa chất	165.9 ▼	-1.69%	-3.7%	4.8%	599.3 ▲	46.0%	-11.8%	-3.4%	19.8 ▲	13.5%	-12.5%	8.3%						
Tiện ích	651.5 ▼	-0.8%	-1.6%	3.4%	268.5 ▲	5.1%	11.2%	0.8%	12.8 ▼	-9.1%	13.8%	-2.7%						
Dầu khí	72.0 ▼	-0.91%	-4.3%	-2.7%	735.0 ▲	43.6%	26.7%	45.0%	28.6 ▲	42.2%	28.5%	36.3%						
Dược phẩm	417.3 ▼	-0.6%	-1.1%	-1.1%	38.8 ▼	-20.3%	-36.7%	-42.3%	2.7 ▲	52.7%	-1.5%	-4.1%						
Bảo hiểm	86.8 ▼	-2.3%	-1.8%	7.3%	41.4 ▲	117.6%	6.5%	-8.7%	1.5 ▲	137.1%	24.9%	2.4%						

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,660.4 ▼	-0.46%	31.1%	16.2x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,269 ▲	1.3%	-9.4%	11.5x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	8,522 ▼	-0.6%	20.4%	21.3x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,986 ▼	-0.3%	-4.8%	16.0x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,976 ▼	-0.8%	-8.5%	10.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,870 ▬	0.87%	15.5%	18.2x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	25,895 ▬	0.7%	29.1%	12.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	48,660 ▬	0.07%	22.0%	21.4x	2.4x
S&P 500	Mỹ	6,705 ▲	1.5%	14.0%	26.6x	5.4x
Dow Jones	Mỹ	46,448 ▬	0.4%	9.2%	23.7x	4.8x
FTSE 100	Anh	9,541 ▬	0.1%	16.7%	14.5x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,527 ▼	-0.03%	12.9%	16.6x	2.3x
DXV		100.1 ▼	-0.10%	-7.7%		
USDVND		26,371 ▬	0.019%	3.5%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

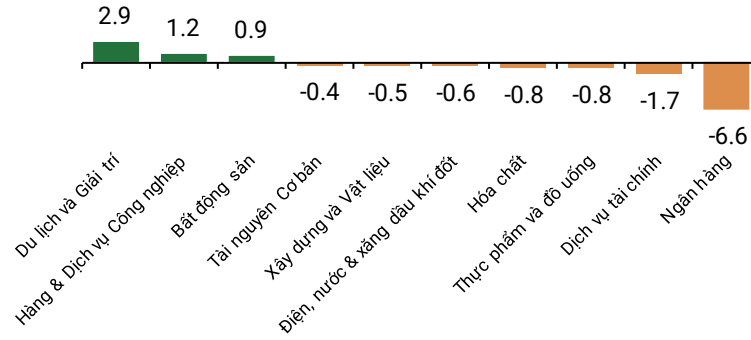
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.3%	-4.2%	-15.4%	-13.5%
Dầu WTI	▲	1.1%	-4.6%	-18.2%	-14.9%
Khí gas	▼	-3.8%	33.4%	21.3%	30.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	10.4%	-1.2%	-7.0%
Thép HRC (*)	▬	0.5%	-0.2%	-4.8%	-6.3%
PVC (*)	▼	-1.7%	-2.8%	-10.5%	-13.4%
Phân Urea (*)	▬	0.6%	4.0%	11.4%	16.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.5%	-1.2%	-12.8%	-7.6%
Bông Cotton	▬	0.1%	-4.3%	-10.2%	-16.1%
Đường	▬	0.7%	-0.5%	-22.7%	-29.6%
World Container Index	▼	-0.4%	6.1%	-51.3%	-45.7%
Baltic Dirty tanker Index	▲	1.2%	16.5%	57.8%	61.7%
Vàng	▲	1.6%	0.4%	57.4%	57.3%
Bạc	▲	2.3%	5.2%	77.0%	68.8%

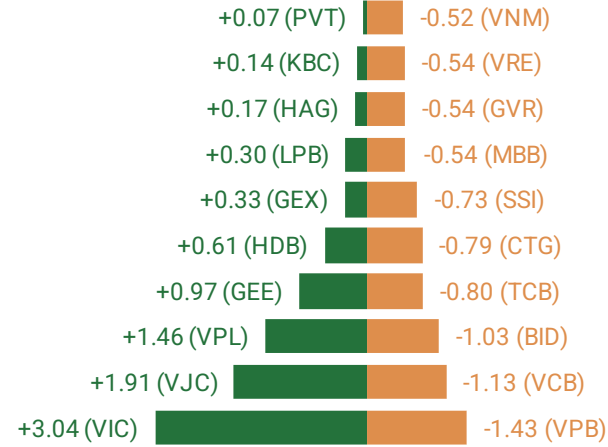
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

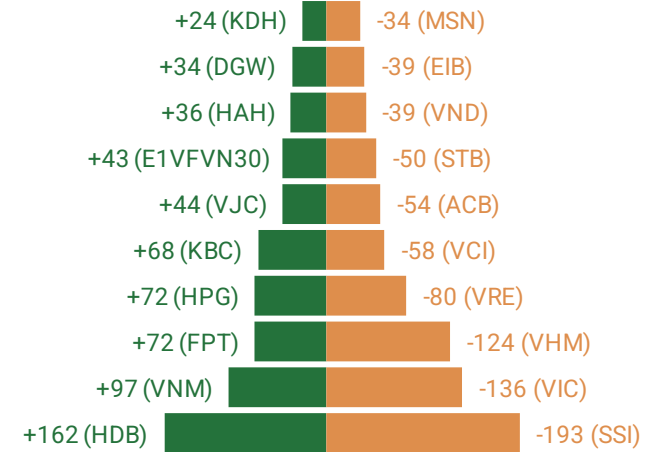


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

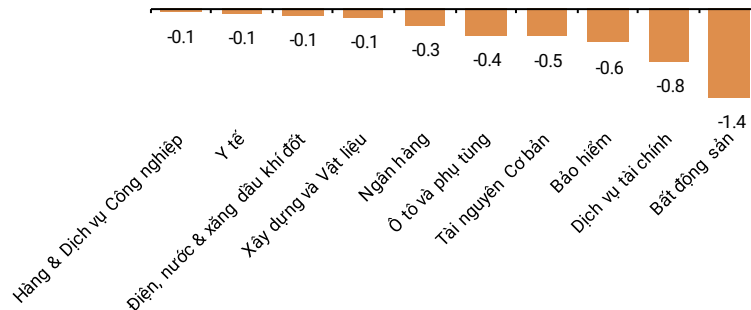


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

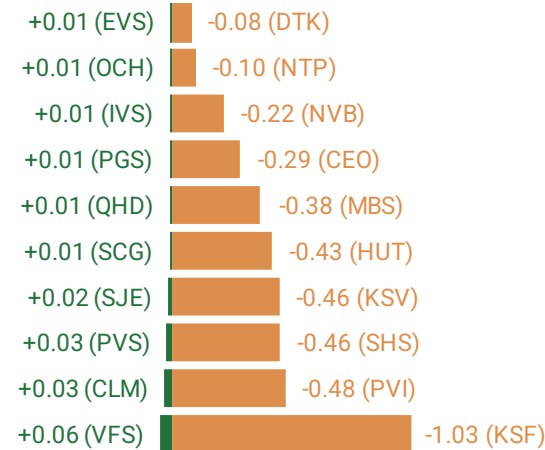
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



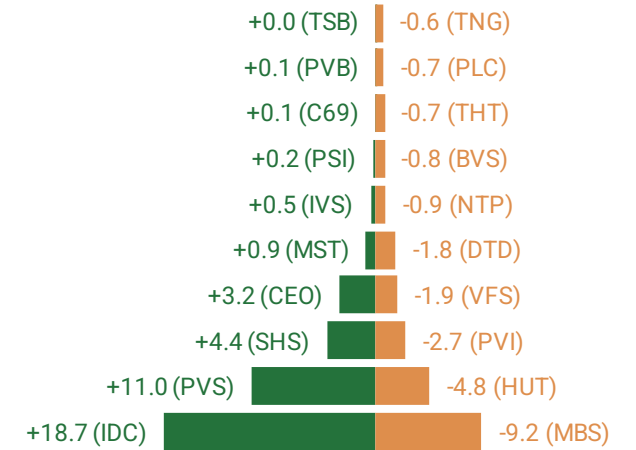
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	SHB	VIX	HAG	VIC
%DoD	-4.5%	-0.9%	-2.8%	3.3%	1.5%
Giá trị	1,767	1,283	1,203	946	842

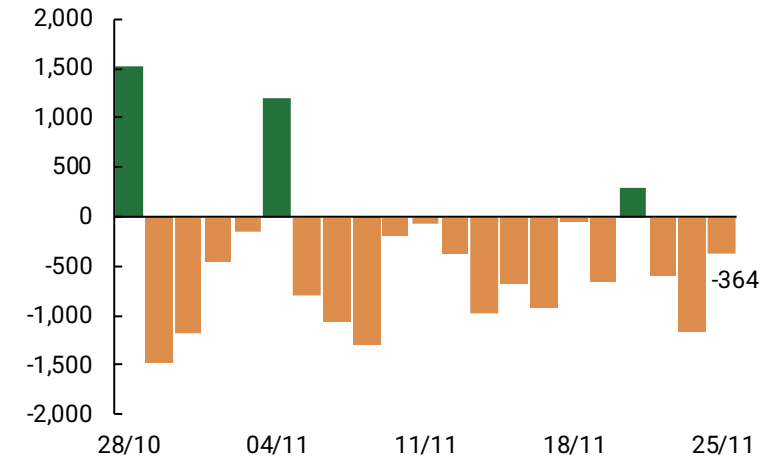
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	HDB	SSB	PVD	EIB
%DoD	1.5%	2.3%	-1.7%	-0.2%	-5.0%
Giá trị	1,380	1,020	422	376	308

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



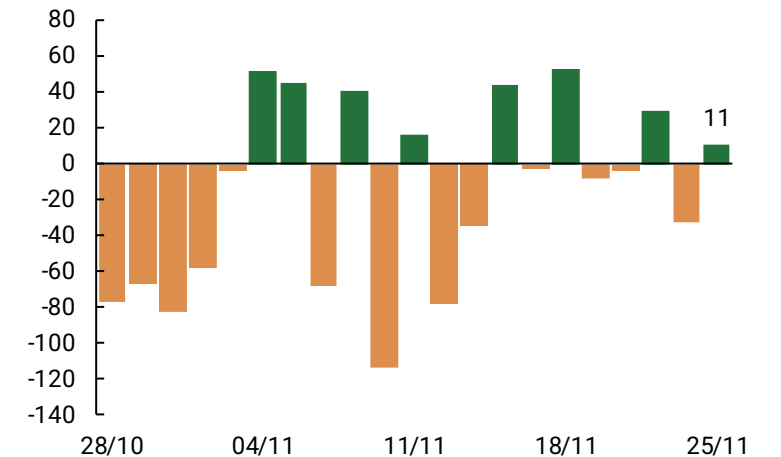
	CEO	SHS	IDC	PVS	MBS
%DoD	-3.5%	-4.2%	-0.5%	0.3%	-3.4%
Giá trị	436	408	130	113	99

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	IDC	UNI	HHC	VFS	SHS
%DoD	-0.5%	0.0%	0.0%	4.5%	-4.2%
Giá trị	271	9	8	8	7

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến giảm hơn ½ đà tăng phiên trước, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1620 - 1640.
- ✓ Kháng cự: 1690 - 1700.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

Kịch bản: Nhóm trụ lớn không giữ được sắc xanh cho chỉ số khi áp lực bán đã lan rộng hơn. Việc hạ nhiệt kèm thanh khoản lớn cho thấy lực cung hiện hữu và sẵn sàng tham gia khi có bất ổn. Trong khi các phiên phục hồi thanh khoản lại kém thể hiện sự thận trọng ở phía cầu. **VN-Index khả năng cần củng cố thêm vùng dao động 1640 - 1670.** Hỗ trợ gần được nâng lên quanh ngưỡng 1630 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting Star, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1850 - 1880.
- ✓ Kháng cự: 1930 - 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật.

➔ Chỉ số hạ nhiệt với mẫu hình nến sao rơi, cho thấy lực cung bắt đầu chi phối mạnh hơn trong chiều đi lên. Thanh khoản cũng gia tăng hàm ý áp lực bán chủ động. **Trạng thái có lẽ tiếp tục rung lắc củng cố thêm nền giá quanh khu vực 1900 điểm.** Ngưỡng hỗ trợ duy trì xu hướng được nâng lên quanh mức 1850 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CTR	SELL	Current price	86.2		P/E (x)	16.8
Exchange	HOSE		Action price	91.8	-6.1%	P/B (x)	4.6
Sector	Heavy Construction		Selling price	26/11	86.2	EPS	5128.1
						ROE	29.3%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá lùi về dưới ngưỡng MA50 ngày.
 - Thanh khoản tăng cho thấy lực bán chủ động.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, cùng với RSI đang trên đà giảm về dưới mức trung bình 50, hàm ý động lượng tăng suy yếu.
 - Rủi ro giảm sâu hơn nếu đánh mất ngưỡng 85.
- ➔ Đà tăng suy yếu và có khả năng tiếp tục điều chỉnh.
- ➔ Khuyến nghị Bán quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp hồi trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	CTR	Bán	26/11/2025	86.2	91.8	-6.1%	102.0	11.1%	85	-7.4%	Đà tăng suy yếu

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	SAB	Mua	14/11/2025	-	46.30	47.4	-2.3%	51.0	7.6%	45.5	-4.0%	
2	PC1	Mua	18/11/2025	-	21.70	22.5	-3.6%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1908, giảm 2.9 điểm (-0.2%). Giá giữ đà phục hồi trong phiên sáng nhưng đã đảo chiều và điều chỉnh giảm trở lại trong phiên chiều.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo RSI đã giảm về dưới ngưỡng trung bình 50, cùng với MACD cắt xuống đường tín hiệu, hàm ý áp lực điều chỉnh đang chi phối. Vị thế Short có thể theo dõi tín hiệu hồi phục và suy yếu tại ngưỡng 1910 – 1912, hoặc có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 1900. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 1920. Lưu ý biên độ dao động có thể cao khi chịu ảnh hưởng từ những cổ phiếu trụ trong rổ VN30.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1807.8, giảm 2.2 điểm (-0.1%). Độ lệch basis 4.4 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 56 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1800, trong khi kháng cự là ngưỡng 1820.

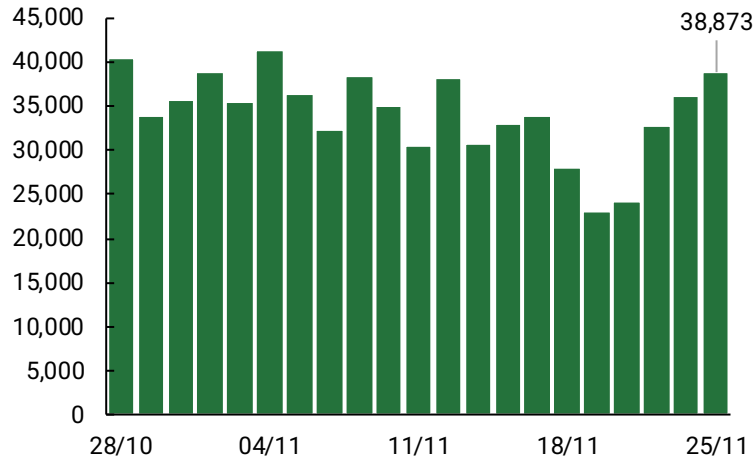
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.910	1.900	1.918	10 : 08
Short	< 1.900	1.886	1.910	14 : 10
Long	> 1.920	1.932	1.910	12 : 10

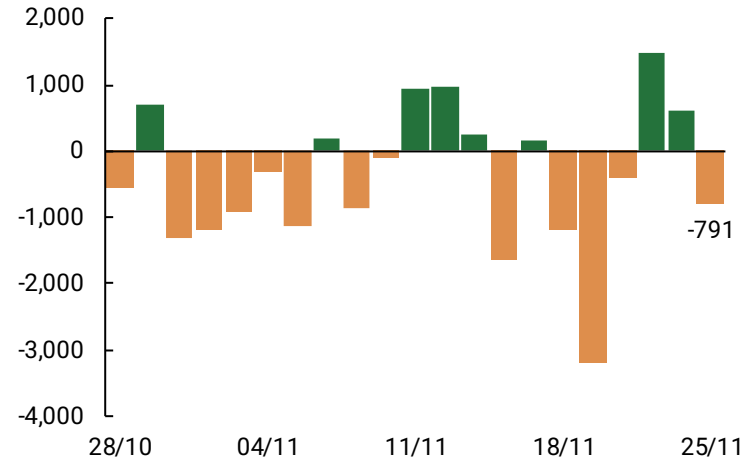
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,903.0	-8.0	31	223	1,920.4	-17.4	18/06/2026	205
41I1G3000	1,904.0	-0.7	57	348	1,915.6	-11.6	19/03/2026	114
41I1G1000	1,906.2	0.2	377	226	1,912.3	-6.1	15/01/2026	51
VN30F2512	1,908.1	-2.9	214,128	38,873	1,910.8	-2.7	18/12/2025	23
41I2FC000	1,807.8	-2.2	56	123	1,804.5	3.3	18/12/2025	23

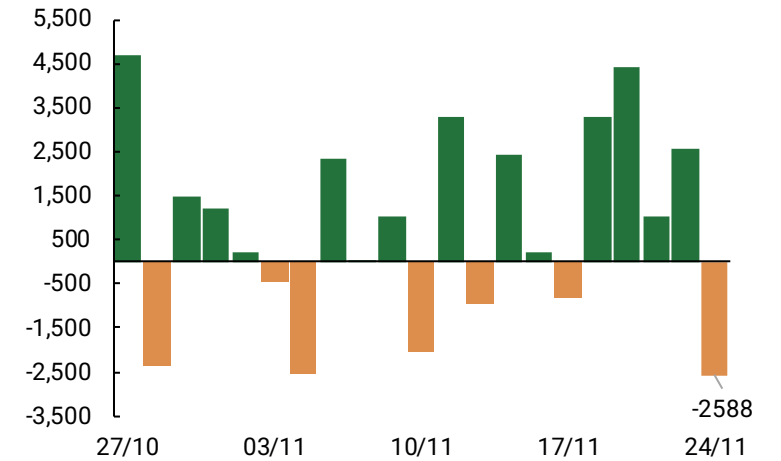
Khối lượng mở (Open interest)



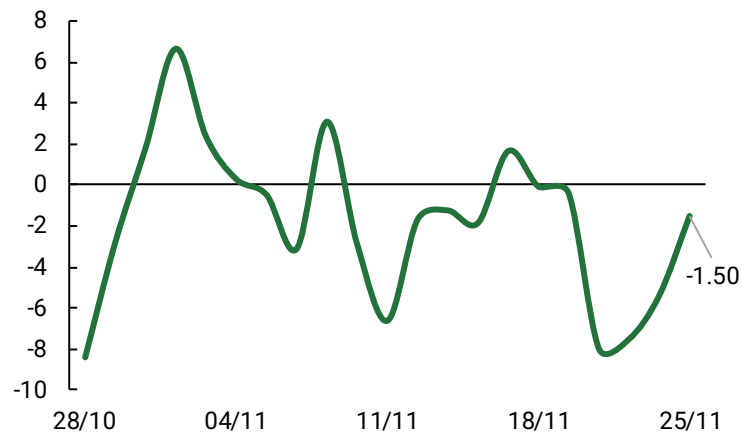
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



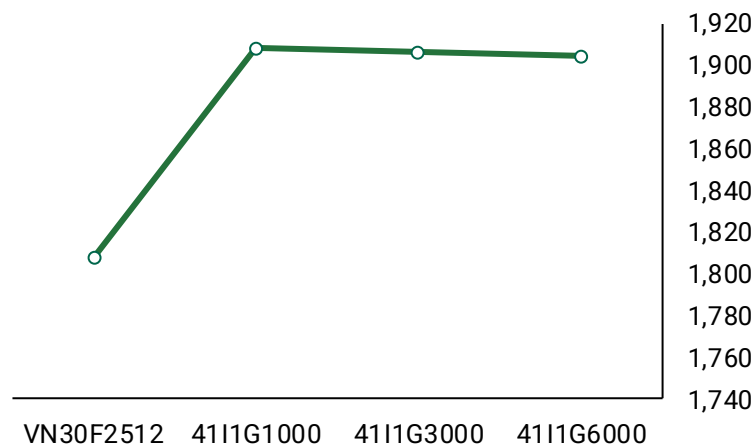
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



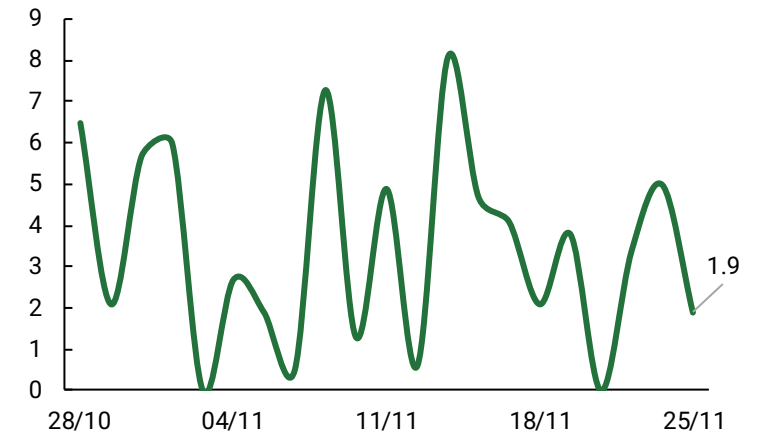
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	73,100	65,400	-10.5%	Bán
BCM	65,500	74,500	13.7%	Tăng tỷ trọng
CTD	86,900	92,400	6.3%	Nắm giữ
CTI	23,000	27,200	18.3%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,500	68,000	34.7%	Mua
DDV	27,294	35,500	30.1%	Mua
DGC	94,000	102,300	8.8%	Nắm giữ
DGW	43,750	48,000	9.7%	Nắm giữ
DPG	44,050	53,100	20.5%	Mua
DPR	38,300	46,500	21.4%	Mua
DRI	12,756	17,200	34.8%	Mua
EVF	11,950	14,400	20.5%	Mua
FRT	142,000	135,800	-4.4%	Giảm tỷ trọng
GMD	62,900	72,700	15.6%	Tăng tỷ trọng
HAH	60,300	67,600	12.1%	Tăng tỷ trọng
HDG	31,800	33,800	6.3%	Nắm giữ
HHV	13,800	12,600	-8.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	26,900	12,600	-53.2%	Bán
IMP	47,000	55,000	17.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	22,850	22,700	-0.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	39,400	47,100	19.5%	Tăng tỷ trọng
MWG	78,500	92,500	17.8%	Tăng tỷ trọng
NLG	35,000	39,950	14.1%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,400	27,400	17.1%	Tăng tỷ trọng
PHR	55,200	72,800	31.9%	Mua
PNJ	87,000	95,400	9.7%	Nắm giữ
PVT	18,500	18,900	2.2%	Nắm giữ
SAB	46,300	59,900	29.4%	Mua
TLG	53,800	59,700	11.0%	Tăng tỷ trọng
TCB	33,450	35,650	6.6%	Nắm giữ
TCM	28,100	38,400	36.7%	Mua
TRC	75,400	95,800	27.1%	Mua
VCG	23,750	26,200	10.3%	Tăng tỷ trọng
VHC	57,500	60,000	4.3%	Nắm giữ
VNM	61,900	66,650	7.7%	Nắm giữ
VSC	21,650	17,900	-17.3%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

03/11	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/11	Việt Nam – MSCI công bố đảo danh mục
06/11	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 10 và 10 tháng
07/11	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Thay đổi việc làm phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc - CPI, PPI y/y
13/11	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/11	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
20/11	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC Trung Quốc – Lãi suất cho vay cơ bản
26/11	Mỹ - Công bố số điều chỉnh GDP, PCE lõi
30/11	Cuộc họp OPEC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ đề xuất lập Khu thương mại tự do TP.HCM: Chiều 24/11, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP.HCM. Đáng chú ý, dự thảo bổ sung quy định về thành lập Khu thương mại tự do TP.HCM, nhằm tạo không gian thể chế đặc thù, vượt trội, tương tự Hải Phòng và Đà Nẵng.

Ông Trump và ông Tập bất ngờ điện đàm: Tổng thống Mỹ Donald Trump đã điện đàm với Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình vào sáng 24/11. Hai bên thảo luận về nhiều vấn đề và hứa hẹn sẽ tiếp tục thường xuyên trao đổi. Nhà Trắng hiện chưa tiết lộ chi tiết những nội dung được thảo luận.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

SSI sắp phát hành hơn 415 triệu cp để tăng vốn: CTCP Chứng khoán SSI công bố thông tin về việc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng. Số cổ phiếu chào bán là hơn 415 triệu cp, tỷ lệ thực hiện quyền là 5:1, với giá chào bán 15,000 đồng/cp. Công ty dự kiến huy động hơn 6,200 tỷ đồng, dùng để bổ sung vốn cho vay ký quỹ (margin) và đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi cùng các giấy tờ có giá khác.

HPG - Sản lượng HRC của Hòa Phát tăng gấp đôi cùng kỳ trong 10 tháng: Trong tháng 10, doanh số thép xây dựng tiếp tục suy yếu, giảm 21% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu đến từ bão lớn, lũ lụt và mưa kéo dài làm gián đoạn hoạt động xây dựng, đặc biệt trong phân khúc dân dụng. Trái ngược với thép xây dựng, mảng HRC ghi nhận mức tăng đáng kể. Doanh số tháng 10 đạt khoảng 562.000 tấn, tăng 153% so với cùng kỳ và tăng 18% so với tháng trước. Nhờ vào việc nhà máy Dung Quất 2 giai đoạn 2 bắt đầu đóng góp sản lượng, đồng thời thuế chống bán phá giá AD20 áp dụng lên HRC khổ hẹp nhập khẩu từ Trung Quốc tạo thêm động lực tiêu thụ trong nước.

PVT - PVTrans nhận thêm 2 tàu dầu, lập tức đưa vào khai thác quốc tế ngay sau bàn giao: Ngày 21/11/2025 tại Singapore, PVTrans đã tiếp nhận thành công tàu chở dầu PVT Nova từ chủ tàu Hoa Kỳ. Đây là tàu chở dầu MR được đóng tại Nhật Bản năm 2011, có trọng tải 47.980 DWT. Ngay sau khi tiếp nhận, PVT Nova được đưa vào Maersk Pool – một trong những pool vận tải dầu hàng đầu thế giới để khai thác trên thị trường quốc tế. Trước đó ngày 12/11, tại cảng Tarragona (Tây Ban Nha), PVTrans cũng hoàn tất tiếp nhận tàu chở dầu thô PVT Poseidon.

TCM - Doanh thu và lợi nhuận tháng 10 đồng loạt giảm 2 chữ số: CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công ghi nhận doanh thu công ty mẹ tháng 10 đạt 274.6 tỷ đồng và lãi sau thuế 19 tỷ đồng, lần lượt giảm 14% và 19% so với cùng kỳ. Doanh nghiệp kỳ vọng các đơn hàng quý 4/2025 và quý 1/2026 sẽ cải thiện kết quả kinh doanh trong thời gian tới. Xuất khẩu tháng 10 của TCM tập trung tại châu Á với tỷ trọng 66.1%, dẫn đầu bởi Hàn Quốc, Nhật Bản. Khu vực châu Mỹ đóng góp 21.1%, chủ yếu từ Mỹ và Canada. Lũy kế 10 tháng năm 2025, doanh thu đạt 3,002 tỷ đồng, giảm 5% so với cùng kỳ và Lãi sau thuế 237 tỷ đồng, giảm 2%.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415